

Số: /2024/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định cụ thể việc quản lý, sử dụng
đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách
ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, mức phụ cấp và kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ hàng tháng và mức phụ cấp kiêm nhiệm của người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp đối với một số chức danh khác trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Văn bản số 81/TTr-SNV ngày 15/11/2024 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 2342/BC-STP ngày 30/10/2024; trên cơ sở kết luận của Ủy ban nhân dân tỉnh tại cuộc họp ngày 21/11/2024 (Thông báo số 560/TB-UBND ngày 22/11/2024).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định cụ thể việc quản lý, sử dụng đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10/12/2024;

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quyết định này, trường hợp có vướng mắc phát sinh, các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung phù hợp.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp;
- Thường trực cấp ủy cấp huyện;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC₂.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Lĩnh

QUY ĐỊNH

Cụ thể việc quản lý, sử dụng đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2024/QĐ-UBND ngày / /2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về việc quản lý, sử dụng đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã) trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 111/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, mức phụ cấp và kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ hàng tháng và mức phụ cấp kiêm nhiệm của người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp đối với một số chức danh khác trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

2. Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu.

3. Việc quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách cấp xã phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn, chức danh và số lượng theo quy định của cơ quan có thẩm quyền và phân cấp quản lý.

CHƯƠNG II QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ

Điều 4. Tiêu chuẩn chung của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Tiêu chuẩn của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ.

2. Ngoài tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này, các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã còn phải đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật chuyên ngành; điều lệ của tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách là thành viên.

Điều 5. Tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Đối với người hoạt động không chuyên trách khối đảng

a) Trình độ chuyên môn: có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên của ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của chức danh đảm nhiệm;

b) Lý luận chính trị: tốt nghiệp sơ cấp lý luận chính trị trở lên. Trường hợp chưa có trình độ sơ cấp lý luận chính trị, sau 12 tháng kể từ khi được bầu cử, tuyển chọn phải hoàn thiện trình độ sơ cấp lý luận chính trị.

2. Đối với người hoạt động không chuyên trách khối Mặt trận, đoàn thể, hội: thực hiện theo quy định, Điều lệ của tổ chức và hướng dẫn của cơ quan cấp trên. Trường hợp chưa có quy định thì thực hiện theo khoản 1 Điều này.

3. Đối với người hoạt động không chuyên trách khối chính quyền

a) Trình độ chuyên môn: có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên của ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của chức danh đảm nhiệm;

Riêng chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự: có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành quân sự cơ sở trở lên. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành khác thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm cử đi đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quân sự cơ sở để đảm bảo tiêu chuẩn về chuyên môn theo quy định.

b) Lý luận chính trị: tốt nghiệp sơ cấp lý luận chính trị trở lên. Trường hợp chưa có trình độ sơ cấp lý luận chính trị, sau 12 tháng kể từ khi được tuyển chọn phải hoàn thiện trình độ sơ cấp lý luận chính trị.

Điều 6. Về chế độ làm việc của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện chế độ làm việc tối thiểu 20 giờ/tuần; đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có kiêm nhiệm chức danh khác thời gian làm việc là 40 giờ/tuần. Giao Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ vào tình hình, điều kiện thực tế của đơn vị, chức danh được bố trí kiêm nhiệm (nếu có) để bố trí thời gian làm việc phù hợp nhưng không được vượt quá thời gian làm việc tối đa theo quy định của Bộ luật Lao động và các quy định khác có liên quan. Thời gian làm việc của người hoạt động không chuyên trách cấp xã được công khai tại cơ quan.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã phải phân công công tác cụ thể, thực hiện giao việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định; không giao người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã làm thay nhiệm vụ của cán bộ, công chức cấp xã.

Điều 7. Quyền lợi, nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Quyền lợi

a) Được hưởng phụ cấp hàng tháng, phụ cấp kiêm nhiệm (nếu có) và các chế độ, chính sách khác theo quy định của cơ quan có thẩm quyền;

b) Được bảo đảm trang thiết bị và các điều kiện làm việc khác theo quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương;

c) Được cung cấp thông tin liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

d) Được cử đi đào tạo, bồi dưỡng kiến thức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ đang đảm nhiệm; nâng cao trình độ lý luận chính trị; quy hoạch vào đội ngũ cán bộ cấp xã;

đ) Được phép báo cáo người có thẩm quyền những công việc không thuộc chức năng nhiệm vụ theo phân công; được pháp luật bảo vệ khi thi hành nhiệm vụ;

e) Được hưởng các chế độ về thời gian làm việc, nghỉ phép, lễ, tết theo quy định của Bộ luật Lao động và các quy định khác có liên quan.

2. Nhiệm vụ

a) Thực hiện tốt các quy định về nghĩa vụ đối với Đảng, Nhà nước và Nhân dân theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện đúng, đầy đủ và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

c) Tuân thủ kỷ luật; nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế của cơ quan; báo cáo người có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; thực hiện bảo vệ bí mật nhà nước;

d) Chủ động và phối hợp chặt chẽ trong thi hành nhiệm vụ; giữ gìn đoàn kết trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

đ) Bảo vệ, quản lý và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài sản nhà nước được giao;

e) Chấp hành quyết định của cấp trên. Khi có căn cứ cho rằng quyết định đó là trái pháp luật thì phải kịp thời báo cáo bằng văn bản với người ra quyết định; trường hợp người ra quyết định vẫn quyết định việc thi hành thì phải có văn bản và người thi hành phải chấp hành nhưng không chịu trách nhiệm về hậu quả của việc thi hành, đồng thời báo cáo cấp trên trực tiếp của người ra quyết định. Người ra quyết định phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình;

g) Các nghĩa vụ khác có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Bầu cử người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Đối với các chức danh bầu cử: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó các đoàn thể: Phụ nữ, Nông dân, Đoàn thanh niên, Cựu chiến binh; Chủ tịch Hội người cao tuổi; Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ - Bảo trợ xã hội thực hiện theo quy định của điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên, quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 9. Tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã ngoài quy định tại Điều 8 Quy định này thực hiện tuyển chọn thông qua hình thức xét tuyển. Riêng đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

1. Nguyên tắc xét tuyển

- a) Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.
- b) Tuyển chọn người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm.

2. Điều kiện đăng ký xét tuyển

a) Người đăng ký tuyển chọn không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo đáp ứng đủ tiêu chuẩn của Điều 4, Điều 5 Quy định này.

b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:

Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

3. Thẩm quyền xét tuyển

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có thẩm quyền tổ chức xét tuyển và ban hành Quyết định tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

4. Thực hiện xét tuyển, phân công nhiệm vụ

a) Căn cứ vào số lượng, yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Kế hoạch xét tuyển sau khi có ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã.

b) Trên cơ sở Kế hoạch xét tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo công khai trên Đài truyền thanh cấp xã, niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và tại trụ sở các thôn, tổ dân phố về tiêu chuẩn, nhu cầu chức danh cần xét tuyển.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao công chức Văn phòng - Thống kê chịu trách nhiệm hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ dự tuyển đối với người có nhu cầu dự tuyển chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; lập danh sách người dự tuyển đủ tiêu chuẩn tại Điều 4, Điều 5 Quy định này, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để tiến hành xem xét và xét tuyển.

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển (có 05 thành viên), gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã là Chủ tịch Hội đồng. Đại diện Đảng ủy cấp xã; đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân; đại diện Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, công chức Văn phòng - Thống kê là thành viên kiêm Thư ký.

đ) Sau khi có kết quả xét tuyển

Đối với các chức danh khối Đảng do Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã quyết định phân công nhiệm vụ.

Đối với chức danh khối chính quyền do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phân công nhiệm vụ.

e) Sau khi thực hiện việc xét tuyển và phân công nhiệm vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Nội vụ) để kiểm tra, theo dõi và quản lý.

Điều 10. Chế độ đào tạo, bồi dưỡng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức phù hợp theo tiêu chuẩn chức danh đảm nhiệm và theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng và yêu cầu công tác cán bộ của đơn vị. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế.

Điều 11. Đánh giá, xếp loại người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Bí thư Đảng ủy cấp xã đánh giá xếp loại đối với người hoạt động không chuyên trách thuộc khối Đảng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đánh giá xếp loại đối với người hoạt động không chuyên trách thuộc khối chính quyền.

Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện trình tự, thủ tục, thẩm quyền đánh giá xếp loại áp dụng quy định tại Điều 25 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 12. Khen thưởng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ thì được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và theo Điều lệ của Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội.

Điều 13. Xử lý kỷ luật người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Đối với các chức danh thuộc khối Đảng: việc xử lý kỷ luật, hình thức xử lý kỷ luật thực hiện theo Điều lệ Đảng, Điều lệ của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; Hội và các quy định khác có liên quan.

2. Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện theo pháp luật chuyên ngành.

3. Đối với các chức danh còn lại: thẩm quyền xử lý kỷ luật do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật. Nội dung, hình thức, quy trình xử lý kỷ luật áp dụng quy định tại Điều 29 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 14. Bãi nhiệm, miễn nhiệm và giải quyết thôi việc người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Bãi nhiệm, miễn nhiệm người hoạt động không chuyên trách cấp xã

a) Đối với các chức danh bầu cử: thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ và hướng dẫn của các tổ chức chính trị; tổ chức chính trị - xã hội và các quy định khác có liên quan.

b) Đối với Phó Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã: thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự và các quy định khác có liên quan.

2. Giải quyết thôi việc đối người hoạt động không chuyên trách cấp xã

Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định giải quyết thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã. Riêng đối với các chức danh bầu cử; chức danh Phó Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã và chức danh phụ trách công tác của cấp ủy cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định giải quyết thôi việc sau khi có văn bản thống nhất của Đảng ủy cấp xã.

Điều 15. Quản lý hồ sơ

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập, cập nhật, quản lý và lưu trữ hồ sơ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã áp dụng theo quy định của pháp luật về quản lý hồ sơ cán bộ, công chức cấp xã.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ

Điều 16. Thẩm quyền, trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Tổ chức thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng và chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và hướng dẫn tổ chức triển khai;

2. Tổ chức thực hiện Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể việc quản lý, sử dụng đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

3. Thống kê, báo cáo và hướng dẫn việc thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

4. Xây dựng và thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

Điều 17. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Hướng dẫn việc bố trí, quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

2. Quy định cụ thể nhiệm vụ của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã cho phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của từng đơn vị cấp xã;

3. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

4. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

5. Thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 18. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Trực tiếp quản lý, sử dụng và thực hiện các quy định về chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

2. Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã ở địa bàn và theo kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền.

3. Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

4. Quyết định kỷ luật và khen thưởng; xem xét đề nghị cơ quan tổ chức có thẩm quyền khen thưởng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

5. Thực hiện thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đã được bầu cử, tuyển chọn trước thời điểm Quy định này có hiệu lực thi hành mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Quy định này thì trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Quy định này có hiệu lực thi hành phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định. Hết thời hạn này mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định thì thực hiện chế độ nghỉ hưu (nếu đáp ứng đủ điều kiện) hoặc giải quyết thôi việc.

2. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được bầu cử giữ chức vụ lần đầu hoặc tuyển chọn mới đảm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã sau ngày Quy định này có hiệu lực thi hành phải đảm bảo đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo Quy định này.

Điều 20. Điều khoản tham chiếu

Trường hợp quy định pháp luật được viện dẫn tại Quy định này sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó./.